

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN QUỲNH LƯU

TỈNH NGHỆ AN

Bản án số: 176/2022/HS -ST

Ngày: 24-11-2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Huệ và ông Đậu Cao Nhu

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thuý Nga - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 159/2022/TLST - HS ngày 09 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 178/QĐXXST – HS ngày 09 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Cao Hữu T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10/12/1980 tại huyện QL, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: Xóm VH, xã QB, huyện QL, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Hữu T, sinh năm 1953 và bà Hồ Thị T (đã chết); vợ: Hồ Thị L, sinh năm 1982, con: Có 4 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự, nhân thân: không; bị cáo bị được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Trần Văn D, sinh năm 1997 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của người bị hại D:

-Chị Lê Thị T, sinh năm 1972, vắng mặt

-Anh Trần Văn T, sinh năm 1967, vắng mặt

-Anh Trần Văn C, sinh năm 1994, vắng mặt
Cùng trú tại: Xóm MG 2, xã QB, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

-Chị Trần Thị D, sinh năm 1993, vắng mặt
Trú tại: Xóm MG 1, xã QB, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Người được chị T, anh T, chị D, anh C ủy quyền:
Anh Trần Văn H, sinh năm 1972, có mặt
Trú tại: Xóm MG 1, xã QB, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Anh Đậu Văn L, sinh năm 1965, có mặt
Trú tại: Xóm VL, xã QB, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 13/6/2022, Cao Hữu T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu DRINI, biển kiểm soát 33K6 – 1062 đi chơi về. Khi về đến km số 8, đường Quốc lộ 48E (thuộc địa phận xóm Văn Học, xã Quỳnh Bảng) thì T điều khiển xe mô tô di chuyển sang làn đường bên trái để rẽ về nhà nên T đã va chạm vào phần phía trước, bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 37F2 – 174.24 do Trần Văn D điều khiển di chuyển trên làn đường phía bên phải, ngược chiều với xe mô tô do T điều khiển làm cho anh D bị ngã văng ra nằm trên lề đường Quốc lộ 48E. Hậu quả: Trần Văn D và Cao Hữu T bị thương phải đi cấp cứu tại bệnh viện. Đến ngày 14/6/2022 thì Trần Văn D tử vong. T điều trị tại Bệnh viện Hữu nghị đa khoa tỉnh Nghệ An đến ngày 23/6/2022 thì ra viện.

Sau khi vụ tai nạn xảy ra Cơ quan CSĐT Công an huyện Quỳnh Lưu đã thành lập hội đồng khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi đồng thời trưng cầu giám định nguyên nhân chết của anh Trần Văn D.

Tại bản giám định pháp y số 127/GDPY ngày 14/6/2022 của Bệnh viện Đa khoa Minh An kết luận: “Nạn nhân tử vong do đa chấn thương: Chấn thương sọ não kín; gãy xương đốt sống cổ II do tai nạn giao thông”.

Tại Kết luận giám định số 195/KLGD-KTHS(DVCH) ngày 09 tháng 8 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn, xe mô tô biển kiểm soát 37L2 – 174.24 di chuyển trên đường Quốc lộ 48E theo hướng từ biển Quỳnh Bảng đi Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Bảng; xe mô tô

biển kiểm soát 33K6 – 1062 di chuyển ngược chiều với xe mô tô biển kiểm soát 37L2 – 174.24. Xe mô tô biển kiểm soát 37L2 – 174.24 và xe mô tô biển kiểm soát 33K6 – 1062 có va chạm với nhau. Vị trí va chạm đầu tiên: Trên hiện trường: Ở phần đường bên phải đường uốc lộ 48E theo hướng từ biển Quỳnh Bảng đi Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Bảng. Trên xe mô tô biển kiểm soát 37L2 – 174.24: Ở phần phía trước bên trái xe. Trên xe mô tô biển kiểm soát 33K6 – 1062: Ở phần phía trước bên trái xe. Không xác định được tốc độ di chuyển của xe mô tô biển kiểm soát 37L2 – 174.24 và xe mô tô biển kiểm soát 33K6 – 1062 ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn (BL 82). Tại thời điểm xảy ra tai nạn, trong máu của Cao Hữu T có nồng độ cồn là 26.8mmol/L.

Quá trình điều tra, T khai trước khi xảy ra tai nạn T có giấy phép lái xe mô tô do Sở giao thông vận tải tỉnh Gia Lai cấp năm 2000. Sau đó, bị mất giấy phép lái xe khi nào thì T không biết và tại thời điểm xảy ra tai nạn T không có giấy phép lái xe. Ngày 10/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu đã yêu cầu Sở giao thông vận tải tỉnh Nghệ An xác minh thông tin Giấy phép lái xe mang tên Cao Hữu T, sinh ngày 10/12/1980, trú tại xóm HV, xã QB, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Ngày 23/8/2022, Sở giao thông vận tải tỉnh Nghệ An trả lời như sau: Tra cứu trên hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý giấy phép lái xe không có dữ liệu về việc cấp giấy phép lái xe của ông Cao Hữu T với thông tin như trên.

Bản cáo trạng số 172/CT -VKS -QL, ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu đã truy tố bị cáo Cao Hữu T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Cao Hữu T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Đề nghị: □p dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260, điểm b, s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Cao Hữu T 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện theo uỷ quyền cho bị hại Trần Văn D là anh Trần Văn H thoả thuận được và bồi thường xong, nay không ai yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên miễn xét.

Đối với thiệt hại tài sản bị hư hỏng của xe mô tô biển kiểm soát 37L2 – 174.24, Cao Hữu T đã khắc phục, sửa chữa xong, không ai yêu cầu gì nên miễn xét.

Ý kiến của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là đúng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện xe mô tô; biên bản khám nghiệm tử thi, sơ đồ bản ảnh hiện trường, kết luận pháp y và kết luận luận giám định hiện trường tai nạn; Có đủ cơ sở kết luận ngày 13/6/2022, Cao Hữu T trực tiếp điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 33K6 - 1062 do rẽ đường để về nhà nên không chú ý quan sát phương tiện phía trước để giữ khoảng cách an toàn, điều khiển xe đi sai làn đường nên đã va chạm với xe mô tô 37F2 - 174.24 do anh Trần Văn D (không có giấy phép lái xe) điều khiển phía trước ngược chiều với xe mô tô do T điều khiển. Hậu quả, 02 xe mô tô bị hư hỏng; anh Trần Văn D chết, Cao Hữu T bị thương nặng.

Bị cáo tham gia giao thông gây tai nạn khi không có giấy phép lái xe và có sử dụng nồng độ cồn 26.8mmol/L khí thở nên cấu cấu thành tội phạm theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi điều khiển phương tiện tham gia giao thông không có giấy phép lái xe của Trần Văn D đã vi phạm vào điểm a khoản 5 điều 21 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ. Tuy nhiên, nạn nhân đã chết nên không xem xét để xử lý.

Đối với bà Lê Thị T là chủ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 37L2 – 174.24. Khi D sử dụng chiếc xe mô tô của bà T để đi thì bà T không biết và bà T cũng không giao xe

cho D điều khiển nên không có căn cứ để xử lý bà T về hành vi giao xe cho người không đủ điều kiện điều khiển.

Hành vi của bị cáo thực hiện nêu trên có đủ căn cứ kết luận Cao Hữu T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và khung hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự nh- cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Quá trình phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và điều khiển hành vi của mình là trái pháp luật, nh- ng do không chấp hành pháp luật nên đã gây ra hậu quả chết người.

[3] Vụ án thuộc tr- ờng hợp rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định về an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe và gây ra tổn thất tinh thần cho người thân bị hại. Tai nạn giao thông hiện nay là mối quan T lo lắng của toàn xã hội. Bởi vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, thiệt hại về người và tài sản nên cần thiết phải xử phạt nghiêm, t- ong xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện.

[4] Bị cáo không có các tình tiết tăng nặng.

Tuy nhiên, xét thấy tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải; Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho đại diện bị hại và đại diện bị hại có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự; bị cáo có bố đẻ tham gia kháng chiến được tặng Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba, Huy chương kháng chiến hạng nhất; bị cáo có hoàn cảnh rất khó khăn, mẹ mất sớm, bố bị ung thư phổi giai đoạn cuối, sau khi xảy ra tai nạn bị chấn thương sọ não và phải thường xuyên tái khám để chữa bệnh; bị cáo là người khuyết tật nặng (bị mù mắt trái bẩm sinh); bị hại cũng có một phần lỗi là tham gia giao thông không có giấy phép lái xe nên góp phần dẫn đến xảy ra hậu quả. Bị cáo nhất thời phạm tội, có địa chỉ và nơi c- trú rõ ràng; việc cho bị cáo cải tạo, giáo dục tại địa phương sẽ không gây ảnh hưởng xấu đến công tác phòng chống tội phạm nói chung nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo đ- ợc hưởng án treo như Viện kiểm sát đề nghị để bị cáo có điều kiện chăm sóc vợ con, đi làm lấy tiền chữa bệnh cho bản thân và bố đẻ.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công An huyện Quỳnh Lưu đã trao trả 02 xe mô tô biển kiểm soát 37L2 - 174.24; 33K6 - 1062 cho các chủ sở hữu là đúng pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện theo uỷ quyền cho bị hại Trần Văn D là anh Trần Văn H thoả thuận được và bồi thường xong, nay không ai yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên miễn xét.

Đối với thiệt hại tài sản bị hư hỏng của xe mô tô biển kiểm soát 37L2 – 174.24, Cao Hữu T đã khắc phục, sửa chữa xong, không ai yêu cầu gì nên miễn xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 260, Các điểm b, s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

2. Xử phạt: Bị cáo Cao Hữu T 03 (ba) năm tù nh- ng cho h- ởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24/11/2022) về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Giao bị cáo Cao Hữu T cho UBND xã QB, huyện QL, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội; Buộc bị cáo Cao Hữu T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo; Đại diện bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, đương sự
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở Tư pháp;
- CA huyện Quỳnh Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND Tỉnh Nghệ An
- UBND xã QB (để biết)
- Lưu VP.

Trần Ngọc Hà